

BÀI 10. SÁCH – NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH

TIẾT:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu cuốn sách.
- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học
- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.
- Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục.
- Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...
- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực tìm hiểu, thu thập thông tin về sách, về các văn bản văn học.
- Năng lực đọc - xây dựng các sản phẩm thể hiện việc nắm bắt được thông tin, hiểu biết về các cuốn sách đã đọc.
- Năng lực hợp tác, chia sẻ thông tin - kết quả của hoạt động đọc và báo cáo dự án của nhóm.
- Năng lực phát biểu, trình bày ý kiến, bộc lộ cảm nghĩ, quan điểm, sở thích cá nhân về nhân vật, tác giả hoặc những điều thú vị trong sách.
- Năng lực phát huy năng lực thẩm mỹ và sáng tạo của HS qua các hoạt động.

3. Phẩm chất:

- Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- SGK, SGV, máy tính, máy chiếu;
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;
- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Một số cuốn sách hoặc tác phẩm văn học.
- Pô-xtơ, các mẫu nhật kí đọc sách.
- Phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, đọc kĩ văn bản, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, sản phẩm nhóm....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động 1. Mở đầu

a. Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Khám phá tri thức Ngữ văn.

b. Nội dung: Trò chơi “Ai nhanh hơn”

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv chia lớp thành 3 nhóm, tổ chức trò chơi tiếp sức

Cuộc thi “Ai nhanh hơn”

- Nhiệm vụ: Viết tên các nhân vật trong các cuốn sách mà em đã lựa chọn đọc và em muốn giới thiệu cho các bạn?

- Thời gian: 2 phút

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS:- Trao đổi nhiệm vụ và phân công thành viên

GV:

- Hướng dẫn HS tham gia thi
- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu các nhóm thực hiện đúng luật chơi
- Hướng dẫn HS cách trình bày viết

HS:

- Tham gia thi

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động tri thức ngữ văn.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức:

Hoạt động 2.1: Giới thiệu bài học và Khám phá Tri thức ngữ văn

a. Mục tiêu: Hs nắm được nội dung bài học và những tri thức liên quan đến dạng văn bản thông tin, vai trò của tưởng tượng trong sáng tạo và tiếp nhận văn học; nhan đề và cách đặt nhan đề văn bản văn học.

b. Nội dung: GV giới thiệu nội dung bài học, yêu cầu HS hoạt động cá nhân và làm việc nhóm để khám phá phân tri thức ngữ văn.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động GV – HS	Sản phẩm
<p>Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu: Giới thiệu bài học</p> <p>Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV yêu cầu HS đọc phần <i>Giới thiệu bài học</i>, nêu chủ đề của bài và thể loại chính được học trong bài.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS dựa vào kết quả chuẩn bị bài ở nhà và đọc</p>	<p>1. Giới thiệu bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đề: Sách – người bạn đồng hành - Thể loại: văn bản thông tin (giới thiệu một cuốn sách)

lại phần *Giới thiệu bài học* ở lớp để nêu chủ đề của bài và thể loại chính được học.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

HS chia sẻ kết quả trước lớp.

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV đánh giá, nhận xét chung, nhấn mạnh chủ đề và thể loại chính trong bài học.

Nhiệm vụ 2. Khám phá Tri thức ngữ văn

a. Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Yêu cầu HS quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để trả lời các câu hỏi theo nhiệm vụ:

PHT số 1:

- 1 Thế nào là văn bản giới thiệu một cuốn sách?
2. Chỉ ra đặc điểm chung về một cuốn sách mà em đã từng đọc

STT	Yêu cầu	Sản phẩm
1	Nhan đề	
2	Tác giả	
3	Thể loại	
4	Đề tài	
5	Chủ đề	
6	Bố cục	
7	Nội dung chính	
8	Quan điểm của TG	
9	Nhà xuất bản	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS

- Đọc sách, suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm đưa ra câu trả lời.
- Đọc phần tri thức ngữ văn.
- Thảo luận nhóm:

Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.

GV:

- Hướng dẫn HS đọc, suy nghĩ và làm việc nhóm.
- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình

2. Khám phá Tri thức ngữ văn.

a. Đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách

Văn bản giới thiệu một cuốn sách thuộc loại văn bản thông tin trình bày khách quan những đặc điểm chung của cuốn sách:

- + Nhan đề
- + Tác giả
- + Thể loại
- + Đề tài
- + Chủ đề
- + Bố cục
- + Quan điểm, thái độ của tác giả
- + Nhà xuất bản, năm sản xuất

bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức.

b. Vai trò của tưởng tượng trong sáng tạo và tiếp nhận văn học

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Yêu cầu HS quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để trả lời các câu hỏi theo nhiệm vụ:

PHT số 2:

1. Vai trò của tưởng tượng đối với tác giả trong sáng tạo? Lấy VD

2. Vai trò của tưởng tượng đối với độc giả trong tiếp nhận? Lấy VD

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS

- Đọc sách, suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm đưa ra câu trả lời.
- Thảo luận nhóm:
- + 1 phút đầu, HS ktra kết quả PHT đã chuẩn bị ở nhà
- + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.

GV:

- Hướng dẫn HS đọc, suy nghĩ và làm việc nhóm.
- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm

b. Vai trò của tưởng tượng trong sáng tạo và tiếp nhận văn học

- Vai trò của tưởng tượng đối với tác giả trong sáng tạo:

+ Tưởng tượng giúp tác giả có thể hình dung rõ rệt hơn về con người với những đặc điểm ngoại hình, hành động, nội tâm...

+ Tưởng tượng khiến tác giả có thể nhập thân vào đời sống

+ Tưởng tượng là cách để tác giả hồi tưởng và tái hiện những điều đã chìm và quá khứ.

+ Tưởng tượng là cách để tác giả kết nối với cuộc đời

- Vai trò của tưởng tượng đối với độc giả trong tiếp nhận: giúp người đọc đồng cảm với tác giả và hiểu chi tiết, sự việc, nhân vật... sâu sắc hơn.

<p>- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc.</p> <p>Gv mở rộng qua ví dụ bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt hoặc “Quê hương” của Tế Hanh</p> <p>c. Nhan đề và cách đặt nhan đề văn bản văn học</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>GV kết hợp kĩ thuật trình bày 1 phút và động não, yêu cầu cá nhân trả lời câu hỏi:</p> <p>1. Trình bày đặc điểm, chức năng của nhan đề và cách đặt nhan đề văn bản văn học</p> <p>2. Nhận xét cách đặt nhan đề</p> <p>- <i>Dế Mèn phiêu lưu kí</i> (gắn hình tượng nhân vật chính)</p> <p>- <i>Bầy chim chìa vôi</i> (mang tính hàm ẩn để nói về nhân vật...)</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân.</p> <p>- GV quan sát, khích lệ HS.</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận</p> <p>- HS trả lời cá nhân – HS khác nhận xét.</p> <p>- GV góp ý, bổ sung.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- Nhận xét, chốt kiến thức.</p>	<p>c. Nhan đề và cách đặt nhan đề văn bản văn học</p> <p>- Nhan đề được đặt ở vị trí đầu tiên để gọi tên văn bản.</p> <p>- Nhan đề của văn bản văn học thường mang nghĩa hàm ẩn, gợi hình tượng</p> <p>- Nhan đề cũng có thể gợi ra đặc điểm hay thể loại, đề tài, nhân vật...</p>
--	---

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học.

b. Nội dung: Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức trò chơi **CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

Câu 1: Đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách?

- A. Nhan đề, tác giả, thể loại
- B. Đề tài. Chủ đề, bố cục
- C. Quan điểm, thái độ của tác giả. Nhà sản xuất, năm sản xuất.
- D. Cả ba đáp án A,B,C.

Câu 2: Lựa chọn ý đúng với vai trò của tưởng tượng đối với tác giả trong sáng tạo?

- A. Tưởng tượng giúp tác giả có thể hình dung rõ rệt hơn về con người với những đặc điểm ngoại hình, hành động, nội tâm

- B. Thuyết phục người đọc, người nghe về ý kiến của người viết trước một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.
- C. Thể hiện rõ ý kiến của người viết trước một tác phẩm cần bàn luận, có thể là về nhân vật, chi tiết, ngôn từ, đề tài
- D. Thể hiện rõ ý kiến của người viết trước một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học

Câu 3: Vai trò của tưởng tượng đối với độc giả trong tiếp nhận :

- A. Tưởng tượng là cách để tác giả kết nối với cuộc đời
- B. Tưởng tượng là cách để tác giả hồi tưởng và tái hiện những điều đã chìm và quá khứ.
- B. Giúp người đọc đồng cảm với tác giả và hiểu chi tiết, sự việc, nhân vật... sâu sắc hơn.**
- D. Tưởng tượng khiến tác giả có thể nhập thân vào đời sống

Câu 4: Nhan đề được đặt vị trí nào trong văn bản?

- A. Nhan đề được đặt ở vị trí đầu tiên để gọi tên văn bản.**
- B. Nhan đề được đặt ở vị trí cuối để gọi tên văn bản.
- C. Nhan đề được đặt ở vị trí giữa để gọi tên văn bản.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ: Hãy vẽ về nhân vật mà em yêu thích theo sự tưởng tượng và giới thiệu về nhân vật vật đó cho các bạn.

- Hs thực hiện nhiệm vụ ở nhà

ĐỌC

TIẾT:

THÁCH THỨC ĐẦU TIÊN: ĐỌC NHƯ MỘT HÀNH TRÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách.
- Vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.
- Nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

2. Về năng lực:

a. Năng lực chung

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực riêng

- HS xây dựng được mục tiêu đọc phù hợp với chủ đề, sách đã chọn và năng lực của cá nhân hoặc nhóm, lớp.

- HS biết lập danh mục sách, lựa chọn sách theo chủ đề và thể loại phù hợp với mục tiêu đọc sách.
- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách.
- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.
- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ và yêu thích việc đọc sách, biết vận dụng những điều đã đọc vào thực tế

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV: - SGK, SGV.

- Một số cuốn sách hoặc tác phẩm văn học.
- Máy chiếu, máy tính.
- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

Phiếu số 1: DANH MỤC SÁCH CẦN ĐỌC

Chủ đề	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản

Phiếu học tập số 2: Thực hiện các nhiệm vụ sau

- NV1: 1. Nhan đề, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm được người viết giới thiệu bằng những từ ngữ nào?
2. Có điều gì đáng lưu ý về mối quan hệ giữa nhan đề, hoàn cảnh ra đời và sức hấp dẫn của cuốn sách trong lời giới thiệu của người viết?
3. Cách đặt vấn đề của lời giới thiệu có tác dụng gì?
- NV2: 1. Theo lời giới thiệu, đề tài và đặc điểm nội dung, nghệ thuật của cuốn sách có gì đặc biệt?
2. Em có nhận xét gì về cách viết lời giới thiệu?
- NV3: Người viết nhấn mạnh điều gì về mối quan hệ đặc biệt giữa các tác giả và sự độc đáo của cuốn sách ?
- NV4: Cách thu hút khách lệ người đọc tìm hiểu cuốn sách có gì đáng chú ý

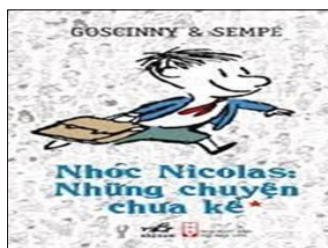
2. HS: Soạn bài theo phiếu học tập, nhiệm vụ GV giao

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

- a. **Mục tiêu:** - Kết nối kiến thức cũ, mới - tạo hứng thú cho học sinh,
 - b. **Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ hiểu biết cá nhân.
 - c. **Sản phẩm:** HS nhận ra được tác phẩm được nhắc đến.
 - d. **Tổ chức thực hiện:**
 - **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**
- GV y/c HS hoạt động cá nhân, quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi.

H: Cho biết những hình ảnh này gợi cho các bạn nhớ đến văn bản nào đã học ở lớp 6. Em hãy nêu những ấn tượng chính của em về văn bản này?

 <p>Nhà văn RƠ-NÊ GÔ-XI-NHI</p> <p>H.a1: Đây là tác giả của VB.</p>	 <p>Hoa sĩ GIẢNG-GIÁC XĂNG-PÊ</p> <p>H.a2: Người họa sĩ minh họa cho văn bản.</p>	 <p>H.a3: VB đó được trích từ tác phẩm: Nhóc Ni-cô-la: Những chuyện chưa kể.</p>	 <p>H/a4: Đây là bức tranh minh họa cho nội dung của văn bản.</p>
--	--	--	--

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS hoạt động cá nhân, suy nghĩ.
- GV quan sát, gợi ý, khích lệ HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- + HS chia sẻ, trình bày hiểu biết của mình.
- + HS bổ sung kiến thức cho nhau.

Bước 4: Đánh giá, kết luận:

- GV nhận xét, bổ sung câu trả lời của HS.

Dự kiến sản phẩm: + VB đã học: "Bài tập làm văn"- Nhân vật chính là cậu nhóc Ni-cô-la, người bố, ông Blê-đúc. Ni-cô-la được giao bài tập làm văn kể về người bạn của mình, nhưng Ni-cô-la học yếu môn Văn đã nhờ bố làm hộ. Bố nhận lời nhưng cảm thấy rất khó viết. Cùng lúc ấy, ông Blê-đúc sang và giúp đỡ nhưng cả 2 chẳng ai hiểu về bạn của Ni-cô-la, 2 người đã cãi nhau và không chơi với nhau nữa. Cuối cùng Ni-cô-la quyết định tự làm bài tập của mình.

+VB giúp e rút ra bài học trong quá trình học tập, cần tự lực, cố gắng hoàn thành công việc của mình.

- **GV dẫn dắt vào bài:** Nhóc Ni-cô-la: Những chuyện chưa kể là tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Rơ-nê Gô-xi-nhi. Khi giới thiệu đến người đọc tác phẩm này con gái nhà văn đã giới thiệu như thế nào, ấn tượng của bà về tác phẩm ra sao chúng ta sẽ tìm hiểu phân đọc: ...

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1: TRƯỚC KHI ĐỌC

a. Mục tiêu: - Kết nối - tạo hứng thú cho học sinh,

- HS xây dựng được mục tiêu đọc phù hợp với chủ đề, sách đã chọn và năng lực của cá nhân hoặc nhóm, lớp.
- HS biết lập danh mục sách, lựa chọn sách theo chủ đề và thể loại phù hợp với mục tiêu đọc sách.

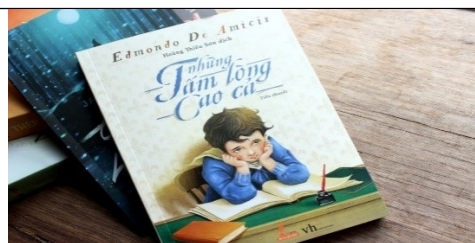
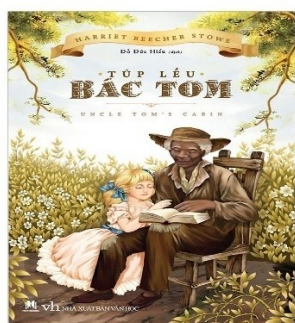
b. Nội dung hoạt động: HS hoạt động nhóm trao đổi trình bày sản phẩm

c. Sản phẩm: Mục tiêu đọc sách của cá nhân (nhóm), danh mục sách được chọn.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM																									
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Gv y/c HS hoạt động nhóm 4 HS (2p)</p> <p>1. Trình bày mục tiêu đọc sách của mình với nhóm</p> <p>2. Chia sẻ danh mục sách cần đọc cho mỗi chủ đề được lựa chọn (theo PHT đã giao).</p> <p>3. Trao đổi để thực hiện hiệu quả việc đọc sách trong dự án mới của em và các bạn.</p> <p>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức cho HS thảo luận.- GV quan sát, khích lệ HS. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.+ HS nhận xét lẫn nhau. <p>Bước 4: Đánh giá, kết luận: GV nhận xét, đánh giá. (GV có thể giới thiệu 1 số cuốn sách đã chuẩn bị)</p> <div></div> <div></div>	<p>I. Trước khi đọc</p> <p>1. Xây dựng mục tiêu đọc sách</p> <p>- Mục tiêu đọc sách</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tìm hiểu thêm các văn bản cùng chủ đề với hệ thống bài học trong Ngữ văn 8.+ Tăng thêm kiến thức, hiểu biết+ Rèn luyện tính nhẫn nại, kiên trì+ Củng cố tâm hồn, nhân cách <p>2. Lập danh mục sách theo chủ đề và thể loại</p> <table><tr><th>Chủ đề</th><th>Tên sách</th><th>Tên tác giả</th><th>Nhà xuất bản</th><th>Năm xuất bản</th></tr><tr><td>Câu chuyện lịch sử</td><td>Lá cờ thêu sáu chữ vàng</td><td>Nguyễn Huy Tưởng</td><td>Kim Đồng</td><td>2010</td></tr><tr><td>Những câu chuyện hài</td><td>Truyện tiếu lâm Việt Nam</td><td>Nguyễn Cừ, Phan Trọng Thuồng</td><td>Văn học</td><td></td></tr><tr><td>Tin yêu và ước vọng</td><td>Những tấm lòng cao cả</td><td>Et-môn-đô Đơ A-mi-xi (Hoàng Thiều Sơn dịch)</td><td>Văn học</td><td>2012</td></tr><tr><td>Chân dung cuộc sống</td><td>Túp lều bác Tôm</td><td>Harriet Beecher Stowe (Người dịch: Đỗ Đức Hiểu)</td><td>Văn học</td><td>2017</td></tr></table>	Chủ đề	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Câu chuyện lịch sử	Lá cờ thêu sáu chữ vàng	Nguyễn Huy Tưởng	Kim Đồng	2010	Những câu chuyện hài	Truyện tiếu lâm Việt Nam	Nguyễn Cừ, Phan Trọng Thuồng	Văn học		Tin yêu và ước vọng	Những tấm lòng cao cả	Et-môn-đô Đơ A-mi-xi (Hoàng Thiều Sơn dịch)	Văn học	2012	Chân dung cuộc sống	Túp lều bác Tôm	Harriet Beecher Stowe (Người dịch: Đỗ Đức Hiểu)	Văn học	2017
Chủ đề	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản																						
Câu chuyện lịch sử	Lá cờ thêu sáu chữ vàng	Nguyễn Huy Tưởng	Kim Đồng	2010																						
Những câu chuyện hài	Truyện tiếu lâm Việt Nam	Nguyễn Cừ, Phan Trọng Thuồng	Văn học																							
Tin yêu và ước vọng	Những tấm lòng cao cả	Et-môn-đô Đơ A-mi-xi (Hoàng Thiều Sơn dịch)	Văn học	2012																						
Chân dung cuộc sống	Túp lều bác Tôm	Harriet Beecher Stowe (Người dịch: Đỗ Đức Hiểu)	Văn học	2017																						
<p>3. Để đọc sách có hiệu quả</p>																										





- Xác định rõ mục đích **đọc sách**.
- Lựa chọn **sách đọc** phù hợp (mục tiêu, chủ đề).
- Chọn môi trường và thời gian **đọc hiệu quả** (mỗi ngày đọc 30p, sau khi làm bài tập; hoặc sáng sớm).
- Dành thời gian suy nghĩ về những gì đã **đọc được**.

Hoạt động 2.2: CÙNG ĐỌC VÀ TRẢI NGHIỆM

2.1. Đọc như một sự đón đợi

- Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách.
- Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm, PP hợp tác, giải quyết vấn đề
- Sản phẩm:** Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.
- Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>NV1:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV y/c HS HĐ cá nhân đọc thầm đoạn "Để tìm....tác phẩm" trả lời câu hỏi</p> <p>1. Để tìm và chọn 1 cuốn sách phù hợp với sở thích và mục tiêu của mình em thường làm thế nào?</p> <p>2. Lời giới thiệu sách có tác dụng gì?</p> <p>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- HS HĐ cá nhân, suy nghĩ</p>	<p>* Tìm và chọn sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc từ phần mở đầu (nhan đề, đề từ và lời tựa, khám phá từng phần của cuốn sách). - Đọc lời giới thiệu sách. - Đọc lướt những phần chính để nắm nội dung cuốn sách, ghi chép và quay lại đọc lời giới thiệu, đối chiếu cảm nhận của bản thân với nội dung chính được trình bày trong lời giới thiệu. <p>* Lời giới thiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu hút sự chú ý, tạo tâm lí đón đợi của độc giả. - Cung cấp những thông tin đáng chú ý về tác phẩm.

<p>- GV quan sát, khích lệ HS, gợi ý (nếu cần).</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>+ HS chia sẻ, trao đổi, trình bày nội dung đã chuẩn bị.</p> <p>+ HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>Bước 4: Đánh giá, kết luận:</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, chốt, chuyển ý.</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS HĐ cá nhân: đọc nối tiếp văn bản trước lớp</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS khác theo dõi sgk.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS nhận xét kĩ năng đọc diễn cảm của bạn</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p> <p>NV2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi trình bày hiểu biết của mình về tác giả, tác phẩm:</p> <p>+ Tác giả (tên, năm sinh)</p> <p>+ Tác phẩm (Thể loại, xuất xứ, bố cục)</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và</p>	<p>* Đọc văn bản: "Lời giới thiệu cuốn sách <i>Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể</i>".</p> <p>1 Đọc, tìm hiểu chung</p> <p>2. Tìm hiểu chung</p> <p>a- Tác giả:</p> <p>+ An-nơ Gô-xi-nhi sinh năm 1986</p> <p>+ Là con gái nhà văn Rơ-nê Gô-xi-nhi.</p> <p>b- Tác phẩm:</p> <p>+ Xuất xứ: Lời giới thiệu cuốn sách ” <i>Nhóc Ni-cô-la:những chuyện chưa kể</i>”</p> <p>+ Thể loại: VB thông tin</p> <p>c- Bố cục:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phần 1: Từ đầu đến ”<i>chuyện ấy</i>”: Giới thiệu nhan đề, thể loại, hoàn cảnh ra đời của cuốn sách. • Phần 2: Tiếp theo đến ...”<i>chẳng bao giờ bị buồn chán</i>”: Giới thiệu đặc điểm nội dung, nghệ thuật của cuốn sách. • Phần 3: tiếp theo đến ”<i>cứ như là thực</i>”: Mối quan hệ giữa tác giả và cuốn sách. • Phần 4: Còn lại: Khích lệ mọi người đọc cuốn sách.
--	--

<p>thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4 nhóm. - GV y/c HS HĐ nhóm, hoàn thiện phiếu học tập số 2. + N1: chú ý phần 1, thực hiện nhiệm vụ 1. + N2: chú ý phần 2, thực hiện nhiệm vụ 2. + N3: chú ý phần 3, thực hiện nhiệm vụ 3. + N4: chú ý phần 4, thực hiện nhiệm vụ 4. - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động cá nhân (2p), nhóm (5p). - GV theo dõi, hỗ trợ (nếu cần). <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, điều hành các nhóm khác bổ sung. - Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến. - GV quan sát, hỗ trợ <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá thái độ và kết quả hoạt động của 	<p>3 .Khám phá văn bản</p> <p>3.1. Giới thiệu nhan đề, thể loại, hoàn cảnh ra đời của cuốn sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhan đề: Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể” - Hoàn cảnh ra đời: 45 mẩu chuyện khác, xuất hiện trên tờ ”<i>Tây Nam chủ nhật</i>” và ”<i>Hoa tiêu</i>” sẽ được giới thiệu đến công chúng, từ trong bóng tối bước ra ánh sáng. - Mối quan hệ giữa nhan đề, hoàn cảnh ra đời với sức hấp dẫn của cuốn sách + Nhóc Ni-cô-la đã được biết đến từ những cuốn sách khác của nhà văn Rơ-ne Gô-xi-nhi. Khi có thêm cụm từ ” <i>những chuyện chưa kể</i>” có tác dụng thu hút, gợi tính tò mò của người đọc. + Hoàn cảnh: có 45 chuyện viết đã lâu nhưng chưa được chính thức công bố rộng rãi, nay được tập hợp lại thành 1 cuốn sách → tạo nên tính hấp dẫn. - Cách viết: Làm nổi bật sự mới lạ của cuốn sách, kết nối hiểu biết của độc giả về nhân vật chính của tác phẩm. <p>3.2. Giới thiệu đặc điểm nội dung, nghệ thuật của cuốn sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài: Cậu nhóc Ni-cô-la. - Nội dung: + những câu pha trò mới tinh.. + những tình huống chẳng ai ngờ tới... + Mỗi câu chuyện khi tươi mới, dịu dàng lúc hài hước đôi khi xúc động... - Nghệ thuật: có sự kết hợp tuyệt vời giữa ngôn ngữ trẻ thơ của Gô-xi -nhi với nét vẽ thi vị và vui nhộn của Xăng-pê... - Cách giới thiệu: ngắn gọn, giản dị tạo sức hút, gợi trí tò mò, làn nổi bật sự độc đáo về nghệ thuật của cuốn sách. <p>3.3. Giới thiệu điểm đáng chú ý về tác giả và giá trị độc đáo của cuốn sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuốn sách là thành quả của tình bạn của Gô-xi-nhi và Xăng-pê. Những kỉ niệm thơ ấu của 2
---	--

	<p>nghệ là khởi nguồn cho sự sáng tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị độc đáo: mọi thể hệ đều bị tác phẩm không thể xếp hạng này quyền rũ, nội dung được giới thiệu trước công chúng là một thế giới "đầy chất hiện thực" nhưng thực ra là "một thế giới kì diệu nơi con trẻ nhìn phụ huynh bằng con mắt tinh táo, chiêm biếm..." <p>→ Gọi mở điểm khác biệt quan trọng của cuốn sách nhằm khẳng định cuốn sách thật sự thú vị, hấp dẫn.</p> <p>3.4. Khích lệ mọi người đọc cuốn sách.</p> <p>Cách so sánh, tưởng tượng của người viết khiến người viết khiến độc giả cảm nhận rằng những chuyện chưa kể về Nhóc Ni-cô-la dường như không bao giờ kết thúc, cuốn sách như một cuộc phiêu lưu không giới hạn hoặc mỗi lần xuất hiện của nhân vật như một lần bước ra sân khấu- luôn chứa đựng những bất ngờ.</p> <p>4 .Tổng kết</p> <p>4.1. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách viết ngắn gọn, giản dị, xúc tích. <p>4.2. Nội dung</p> <p>Lời giới thiệu khái quát ngắn gọn những thông tin cơ bản về nội dung, nghệ thuật, điểm độc đáo của cuốn sách "<i>Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể</i>"</p> <p>4.3. Cách viết lời giới thiệu một cuốn sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu ngắn gọn một số thông tin cơ bản (Nhân đề, hoàn cảnh sáng tác). - Khái quát nội dung, nghệ thuật, điểm độc đáo của tác phẩm. - Nêu lí do vì sao nên đọc cuốn sách
<p>NV3</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, y/c HS: <p>? <i>Khái quát nội dung nghệ thuật của bài và rút ra cách viết một văn bản giới thiệu sách.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức <p>NV4</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giao nhiệm vụ cho HS + Đọc một cuốn sách có liên qua đến chủ đề hoặc thuộc một thể loại trong bài học của Ngữ văn 8 + Viết lời giới thiệu về cuốn sách đó (Khoảng 8 - 10 câu) <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện cá nhân. <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi HS lên trình bày - Hs khác nhận xét, bổ sung, tự kiểm tra theo bảng kiểm <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét bài làm của Hs và cho điểm hoặc tặng quà. - Gv yêu cầu Hs đọc bài viết tham khảo. <p>ĐOẠN VĂN THAM KHẢO</p> <p>Em rất thích đọc sách. Cuốn sách mà em thích nhất là Chuyện con mèo dạy hải âu bay của nhà văn Lu-i Xe-pun-ve-da. Nội dung của cuốn sách kể về việc chú mèo mun Gióc-ba đã nuôi dưỡng Lắc-ki, một con hải âu mồ côi. Mẹ Lắc-ki bị ngộ độc váng dầu nên đã chết ngay sau khi đẻ trứng. Tình cờ chứng kiến cái chết của hải âu mẹ, Gióc-ba đã hứa với chị hải âu ba điều: ấp quả</p>	<p>* Viết kết nối với đọc</p>
---	--------------------------------------

trúng, bảo vệ, nuôi lớn hải âu con và dạy nó bay. Kết thúc truyện, Gióc-ba đã hoàn thành lời hứa của mình. Sau khi đọc cuốn sách, em nhận ra những bài học thật ý nghĩa.	
--	--

Bảng kiểm
Đánh giá kĩ năng viết đoạn văn

STT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 8 - 10 câu.		
2	Đoạn văn đúng chủ đề: Giới thiệu cuốn sách em đã đọc		
3	Dẫn chứng rõ ràng, thuyết phục.		
4	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn.		
5	Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.		

2. 2: Đọc như một cuộc thám hiểm

a. Mục tiêu: Giúp HS

- Định hướng để chủ động lựa chọn và đọc những cuốn sách yêu thích, ghi chép trong nhật kí đọc sách một cách sáng tạo, cảm nhận và suy nghĩ riêng theo gợi ý thể hiện qua những câu hỏi .
- Phát huy năng lực thẩm mỹ và sáng tạo của HS

b. Nội dung: HS làm việc nhóm

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS, nhật kí hành trình hoặc sơ đồ về hành trình đọc.

d. Tổ chức thực hiện

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
NV1 B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Gv yêu cầu học sinh quan sát một số mẫu nhật kí và sơ đồ hành trình đọc	



GV tổ chức GÓC SÁNG TẠO

- Chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ:

Nhóm 1,2 : Lập nhật kí đọc sách

Nhóm 3,4: Vẽ một sơ đồ về hành trình đọc

Với những biển chỉ đường là các câu hỏi đã cho như sau :

1. Nhan đề của cuốn sách có gì đáng chú ý? Chỉ ra mối quan hệ giữa nhan đề với một số yếu tố trong tác phẩm (thể loại, đề tài, nhân vật,...).
2. Đề tài gì được tác giả khai thác ở cuốn sách? Cách chọn đề tài cho thấy tác giả quan tâm đến những vấn đề nào của đời sống?
3. Những sự việc, chi tiết nào thể hiện dấu ấn của trí tưởng tượng trong tác phẩm?
4. Vì sao tác phẩm trở nên hấp dẫn đối với người đọc?
5. Những chi tiết, sự việc hoặc nhân vật nào để lại cho em ấn tượng sâu đậm nhất?
6. Nếu được nhà văn cho phép thay đổi một số chi tiết, sự việc trong tác phẩm, em sẽ chọn thay đổi điều gì? Vì sao?
7. Chủ đề của tác phẩm là gì? Chủ đề này có liên quan như thế nào với những vấn đề của đời sống hiện tại?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS:

- Chọn một cuốn sách yêu thích.
- Làm việc nhóm 10'
- Thời gian chuẩn bị: 10 phút
- Thời gian báo cáo: 5 phút

+ 4 phút đầu, HS trao đổi hệ thống câu hỏi đã cho.

<p>+ 6 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận chọn người trình bày sản phẩm của nhóm</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm. <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>HS: Các nhóm lần lượt trình bày kết quả sản phẩm của nhóm không quá thời gian 5 phút. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS cách thức trình bày (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức và chuyển dẫn qua phần sau. 	
--	--

2.3: Đọc đề đồng hành và chia sẻ

Nhà thơ Y Phương: "Nói với con" cũng chính là nói với lòng mình!

a. Mục tiêu: Giúp HS sẽ hiểu rõ hơn nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học và nêu được nhận xét về điều này. HS có thể kết nối tác phẩm với hoàn cảnh sáng tác và những trải nghiệm của chính nhà thơ huy động cảm xúc và trí tưởng tượng để các em hình dung về mối quan hệ giữa nhà văn và nhân vật một cách sinh động, thú vị, trong cả đời sống thực tế và trong thế giới của tác phẩm.

b. Nội dung: HS tìm hiểu, liên tưởng, tưởng tượng để trả lời những câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời học tập của HS

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động 1 Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức trò chơi **NHÌN HÌNH ĐOÁN TÊN TÁC GIẢ**

+ Xuân Diệu

+ Lê Minh Khuê

+ Nguyễn Đình Thi

+ Chính Hữu

+ Y Phương

- GV dẫn dắt vào bài học mới:

Hoạt động 2 .Hình thành kiến thức

2.1 Đọc và tìm hiểu chung

a. Mục tiêu: Nắm được thông tin về tác giả, tác phẩm.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Nhiệm vụ 1:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS: đọc văn bản trước lớp - HS tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi sgk, lắng nghe và nhận xét kĩ năng đọc diễn cảm của bạn - GV quan sát, hỗ trợ <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá <p>Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh tìm hiểu về 	<p>I. Đọc và tìm hiểu chung</p> <p>1. Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lời tâm tình của “ <i>Nhà thơ Y Phương: "Nói với con" cũng chính là nói với lòng mình!"</i> <p>2. Tìm hiểu chung</p> <p>a. Tác giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y Phương sinh năm 1948. Tên khai sinh là Hứa Vĩnh Sước, người dân tộc Tày. Quê ở huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. - Thơ ông mạnh mẽ, chân thật và trong sáng với cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi. - Năm 2007, Y Phương được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật. <p>b. Tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Theo Yên Khương, báo điện tử <i>Thể thao và văn hóa</i>, ngày 15/6/2008 - Phương thức biểu đạt: Nghị luận - Đề tài: Mối quan hệ giữa nhà văn và nhân vật trong cả đời sống thực tế và trong thế giới tác phẩm

<p>tác giả, tác phẩm.</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p>	
---	--

Hoạt động 2.2 Khám phá văn bản

a. Mục tiêu:

- HS sẽ hiểu rõ hơn nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học và nêu được nhận xét.
- HS có thể kết nối tác phẩm với hoàn cảnh sáng tác và những trải nghiệm của chính nhà thơ.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>NV1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV : Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi (2 phút)</p> <p>1. Lời tâm tình của nhà thơ Y Phương cho biết điều gì về hoàn cảnh ra đời của bài thơ <i>Nói với con</i>?</p> <p>2. Hoàn cảnh ấy có tác động như thế nào đến sự biểu đạt cảm xúc và hình tượng trong bài thơ?</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>II. Khám phá văn bản</p> <p>1. Những lời tâm tình của nhà thơ Y Phương về bài thơ <i>Nói với con</i></p> <p>a. Hoàn cảnh ra đời của bài thơ “nói với con”</p> <p>+ Bài thơ <i>Nói với con</i> viết năm 1980. Đó là thời điểm đất nước ta gặp vô vàn khó khăn. Thời kì cả nước mới thoát ra khỏi cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ lâu dài và gian khổ.</p> <p>+ Hoàn cảnh ấy đã tác động đến nội</p>

<p>- HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS báo cáo kết quả và nhận xét.</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p> <p>NV2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu học sinh th :</p> <p>- Chia lớp thành 4 nhóm</p> <p>Nhóm 1,3 : Phiếu số 1</p> <p>Nhóm 2,4 : Phiếu số 2</p> <p>1. Câu thơ “<i>Người đồng mình thô sơ da thịt/Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con</i>” còn thể hiện ý nghĩa gì?</p> <p>2. Vì sao nhà thơ thực sự trăn trở, tâm huyết với điều đó?</p> <p>3. “<i>Chân phải bước tới cha/Chân trái bước tới mẹ</i>” và “<i>Vách nhà ken câu hát</i>” là hình ảnh thực hay tưởng tượng? Vì sao?</p> <p>4. Theo em, điều gì làm nhà thơ xúc động, trăn trở nhất khi viết bài thơ <i>Nói với con</i>?</p> <p>- Thời gian: 5 phút</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ vào phiếu học tập</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS báo cáo sản phẩm nhóm</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực</p>	<p>dùng lời dẫn dò và cách nói chân thành, giản dị mong người con hiểu được lời dạy của cha mẹ, sống làm người tử tế, luôn ghi nhớ cội nguồn, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.</p> <p>b. Tâm trạng và cảm xúc của nhà thơ</p> <p>+ Câu thơ</p> <p>“<i>Người đồng mình thô sơ da thịt Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con</i>”</p> <p>-<i>Ý nghĩa</i>: thể hiện niềm tự hào về truyền thống văn hóa quê hương mình, khẳng định ý chí quyết tâm mạnh mẽ của người dân quê hương, tuy “thô sơ da thịt” nhưng chưa bao giờ chịu khuất phục bởi hoàn cảnh.</p> <p>- Vì ông rất yêu quê hương, trân quý cội nguồn và truyền thống văn hóa dân tộc mình.</p> <p>+ “<i>Chân phải bước tới cha/chân trái bước tới mẹ</i>” và “<i>Vách nhà ken câu hát</i>” là hình ảnh thực.</p> <p>->Vi: đưa con sinh ra có khởi điểm là cha, mẹ. Còn “Vách nhà ken câu hát” yếu tố văn hoá phi vật thể, thì nói đến việc người con gái trong vách, người con trai ngoài vách hát cho nhau nghe.</p> <p>=>Niềm tin vào những giá trị tích cực vĩnh cửu của văn hóa. Mong cho những đứa con và người đọc có thể ý thức được về cái tốt, cái xấu. Biết trân trọng nguồn cội và yêu lấy nét đẹp văn hóa truyền thống dân tộc, kế thừa và phát huy những điều ấy thật tốt.</p>
--	--

hiện hoạt động - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức	
NV 2 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Gv giao nhiệm vụ cho HS(có thể trên lớp hoặc ở nhà) Gv yêu cầu học sinh đọc tác phẩm của tác giả em đã biết và trả lời theo những câu hỏi sau; Gợi ý : Bếp lửa(Bằng Việt) a. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ? Hoàn cảnh ấy có tác động như thế nào đến việc lựa chọn đề tài, thể hiện nội dung của tác phẩm? b. Việc chọn đề tài, thể hiện nội dung, chủ đề của tác phẩm cho thấy tác giả quan tâm, xúc động, trăn trở nhất về điều gì? c. Tưởng tượng nếu em là tác giả, điều gì sẽ làm em hứng thú nhất và đâu là điều em cảm thấy khó khăn nhất khi viết tác phẩm này? d. Nhan đề có mối liên quan như thế nào với đặc điểm nội dung, nghệ thuật của tác phẩm? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện dựa cá nhân và trả lời các câu hỏi . Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Gv gọi HS lên trình bày - Hs khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định - Gv nhận xét bài làm của Hs	2. Chọn đọc một tác phẩm của tác giả mà em đã biết tiếp tục tìm hiểu, khám phá. a. Hoàn cảnh ra đời tác phẩm: - Bài thơ được sáng tác năm 1963, khi tác giả đang là sinh viên học ngành Luật ở nước ngoài -> Xa quê, tác giả luôn nhớ về quê hương, về người bà với hình ảnh quen thuộc nhất đó là bếp lửa. Bài thơ là lời tâm sự của người cháu hiếu thảo ở phương xa gửi về người bà. Từ đó khiến cho nỗi nhớ, tình cảm càng trở nên da diết, sâu đậm, từ đó viết nên tác phẩm. b. Tác giả quan tâm, xúc động, trăn trở nhất về người bà, về quê hương và những cảnh vật thuộc về nơi mình sinh ra, lớn lên và gắn bó suốt bao năm. c. Sự sáng tạo hình ảnh bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà, làm điểm tựa khơi gợi mọi kỉ niệm, cảm xúc và suy nghĩ về bà và tình bà cháu. - Còn điều em cảm thấy khó khăn nhất khi viết là sử dụng ngôn từ và cách diễn đạt ra sao để người đọc có thể cảm nhận cảm xúc của người cháu dành cho bà d. Mối liên quan của nhan đề với đặc điểm nội dung, nghệ thuật của tác phẩm: - Bếp lửa vốn là một hình ảnh quen thuộc trong mỗi gia đình người VN đã trở thành hình ảnh tượng trưng gợi kỉ niệm ấm áp của tình bà cháu. - Bếp lửa là nơi bà khơi dậy lên tình cảm, những khát vọng trở thành ngọn lửa của tình yêu, niềm tin. - Bếp lửa không chỉ hiện thân tươi đẹp về bà mà còn là kỉ niệm thiêng liêng nâng bước người cháu trên suốt hành

	trình dài rộng của cuộc đời.
--	------------------------------

Hoạt động 3: Luyện tập

- a) **Mục tiêu:** Nắm chắc kiến thức đã học vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể
- b) **Nội dung:** GV tổ chức cho HS đọc một tác phẩm thuộc chủ đề đã chọn.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của học sinh
- d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm.
B1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Giáo viên yêu cầu học sinh lựa chọn một tác phẩm kì 2 trong chương trình Ngữ văn 8. B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS cách thực hiện. HS tiến hành đọc tác phẩm đó B3: Báo cáo, thảo luận: - GV yêu cầu HS đọc. - HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và nhận xét cách đọc của bạn. B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá.	

4. Hoạt động 4; Vận dụng

- a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, phát triển năng khiếu hội họa của HS.
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Sản phẩm của HS là 1 tác phẩm hội họa.
- d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm.
B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao nhiệm vụ) ? Vẽ lại một nhân vật trong một cuốn sách mà em ấn tượng nhất trong cuốn sách đã đọc. - Nộp sản phẩm về cho GV B2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc, xác định yêu cầu của bài tập và thực hành vẽ và trang trí ở nhà. B3: Báo cáo, thảo luận GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm. HS nộp sản phẩm cho GV B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có). - Dẫn dắt HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho phần Viết .	

NGŨ VĂN 8-BÀI 10: SÁCH - NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH

VIẾT

Tiết...: THÁCH THỨC THỨ HAI: KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG NGƯỜI ĐỌC

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực:

- Viết được VB thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục.
- Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.
- Viết một nhan đề và sáng tạo một tác phẩm mới.
- Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.

2. Về phẩm chất

- Sáng tạo: Say mê, yêu thích khám phá, sáng tạo.
- Chăm chỉ: Có thói quen đọc sách, trân quý sách.
- Trung thực: thẳng thắn bày tỏ quan điểm trước những hiện tượng đặt ra trong sách vở và đời sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Tranh ảnh, tư liệu liên quan
- Máy chiếu, máy tính.
- Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubric chấm bài trình bày của HS.
- Phiếu học tập

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

b. Nội dung hoạt động: HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Em đã đọc cuốn sách nào rồi? Hãy chia sẻ về cuốn sách ấy? Sau khi đọc xong, để chia sẻ về cuốn sách, em có những hình thức nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS chia sẻ

Bước 4: Kết luận, nhận định

Dự kiến câu trả lời: HS chia sẻ về cuốn sách đã đọc. HS có thể kể ra các hình thức chia sẻ như: kể tóm tắt lại, vẽ tranh, làm một bài thơ ngắn về cuốn sách,

GV dẫn dắt vào bài: *Sách đem lại nguồn tri thức quý giá, vô tận cho con người. “Trong những cuốn sách ẩn chứa linh hồn của suốt chiều dài quá khứ”. Khi đọc sách, chúng ta không chỉ thưởng thức mà còn sáng tạo cùng tác giả. Sách là một thứ tài sản quý giá của loài người. Chúng ta không chỉ cần trân trọng, giữ gìn mà còn cần chia sẻ thứ tài sản đó cho mọi người. Vậy làm sao để chúng ta có thể chia sẻ những cuốn sách hay đến với những người xung quanh mình? Có nhiều cách để làm điều đó và viết bài thuyết minh giới thiệu về cuốn sách là một trong những cách giúp chúng ta giới thiệu, chia sẻ những cuốn sách hay đến với những người xung quanh mình.*

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

A. VIẾT BÀI THUYẾT MINH GIỚI THIỆU CUỐN SÁCH YÊU THÍCH

I. Phân tích bài viết tham khảo

a. Mục tiêu: HS tham khảo một bài viết cụ thể từ đó rút ra các thao tác cơ bản để thực hiện bài thuyết minh giới thiệu cuốn sách yêu thích, tạo ý tưởng cho bài viết của mỗi HS.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi qua việc phân tích, chốt lọc kiến thức SGK, HS thảo luận cặp đôi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời trong phiếu học tập của HS.

Phiếu học tập số 1.

STT	Yêu cầu	Nội dung
1	<i>Bài viết tham khảo thuộc thể loại nào?</i>	
2	<i>Bài viết giới thiệu về vấn đề gì?</i>	
3	<i>Bài viết đã giới thiệu những thông tin nào?</i>	
4	<i>Sau khi phân tích bài viết, em thấy bài thuyết minh giới thiệu cuốn sách cần đạt được những yêu cầu nào?</i>	

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>HS đọc bài viết tham khảo “Mắt sói- câu chuyện về cuộc phưu lưu của những điều ngẫu nhiên và kì diệu”</p> <p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- HS thảo luận về các yêu cầu theo cặp:</p> <p>+ <i>Bài văn “Mắt sói- câu chuyện về cuộc phưu lưu của những điều ngẫu nhiên và</i></p>	<p>1. Đọc</p> <p>2. Nhận xét</p> <p>- Thể loại: Văn bản thuyết minh</p> <p>- Vấn đề thuyết minh: cuốn sách “Mắt sói” của nhà văn Đa- ni- en Pen- nắc</p> <p>- Nội dung thuyết minh:</p> <p>+ Mở bài: Giới thiệu nhan đề, tác giả, thể</p>

<p><i>kì diệu” thuộc thể loại nào?</i></p> <p>+ <i>Bài văn giới thiệu về vấn đề gì?</i></p> <p>+ <i>Bài văn đã giới thiệu cho người đọc những thông tin nào?</i></p> <p>+ <i>Em thấy bài thuyết minh giới thiệu cuốn sách cần đạt được những yêu cầu nào?</i></p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>+ Đại diện cặp đôi trình bày sản phẩm thảo luận</p> <p>+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần)</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.</p>	<p>loại, thời gian ra đời, xuất bản của cuốn sách.</p> <p>+ Thân bài:</p> <p>➤ <i>Trình bày ngắn gọn về đề tài, nội dung chính, chủ đề của cuốn sách.</i></p> <p>➤ <i>Nêu những điểm đặc biệt, thú vị, mới mẻ của cuốn sách, về nội dung và nghệ thuật.</i></p> <p>➤ <i>Nêu quan niệm của tác giả về đời sống qua nội dung phản ánh trong cuốn sách.</i></p> <p>+ Kết bài: Gọi hứng thú, khuyến khích việc đọc cuốn sách.</p> <p>3. Yêu cầu đối với bài thuyết minh giới thiệu cuốn sách yêu thích</p> <p>+ Giới thiệu được những thông tin cơ bản để nhận diện cuốn sách: nhan đề; tác giả; loại, thể loại văn bản; đề tài; chủ đề; bố cục; nội dung chính (tóm tắt).</p> <p>+ Trình bày được cách nhìn (quan điểm, thái độ) của tác giả về đời sống.</p> <p>+ Nêu được những giá trị, đóng góp nổi bật hoặc những điểm mới, thú vị của cuốn sách.</p> <p>+ Nhấn mạnh được những đặc điểm gọi hứng thú đối với việc đọc, tìm hiểu cuốn sách.</p>
--	--

II Thực hành viết theo các bước

a. Mục tiêu: HS xác định được mục đích viết, dự kiến người đọc tiềm năng (thầy, cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

b. Nội dung: chất lọc kiến thức từ cuốn sách yêu thích để viết bài. HS hoạt động cá nhân.

c. Sản phẩm: Bài viết của mỗi học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN</p> <p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ:</p> <p>GV yêu cầu HS suy nghĩ đề lựa chọn đề tài cho bài viết của mình</p> <p><i>Trước khi viết, em cần chuẩn bị những gì ?</i></p> <p>(a) Lựa chọn đề tài: GV yêu cầu HS chọn một cuốn sách em yêu thích để</p>	<p>II. Thực hành viết theo các bước</p> <p>Đề bài: <i>Em hãy viết bài thuyết minh giới thiệu về một cuốn sách yêu thích.</i></p> <p>1. Trước khi viết</p> <p>a. <i>Lựa chọn đề tài:</i> Chọn một cuốn sách em yêu thích để giới thiệu dưới dạng một bài văn thuyết minh.</p> <p>b. <i>Tìm ý:</i></p>

<p>viết bài thuyết minh (b) Tìm ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên của cuốn sách là gì? - Ai là tác giả? - Cuốn sách đó thuộc loại nào? thể loại gì? - Đề tài/ chủ đề, bố cục của cuốn sách như thế nào? Nội dung chính của cuốn sách là gì? - Cuốn sách đó thể hiện quan điểm của tác giả về đời sống ra sao? - Cuốn sách mang lại những giá trị hay đóng góp nào? - Khi đọc cuốn sách em thấy có điều gì thú vị? <p>(c) Sắp xếp các ý đã tìm thành một dàn ý: Phần mở bài, thân bài, kết bài em sẽ giới thiệu nội dung gì?</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS suy nghĩ câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ. + HS dự kiến sản phẩm: Viết bài + GV quan sát <p>Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trình bày ý tưởng. HS khác và GV nhận xét, bổ sung <p>Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ</p> <p>(2)HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN</p> <p>GV hướng dẫn HS lập viết theo các gợi ý SGK- HS hoạt động cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS chỉnh <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS dự kiến sản phẩm + GV quan sát <p>Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trình bày sản phẩm. + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn. <p>Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên của cuốn sách là gì? - Ai là tác giả? - Cuốn sách đó thuộc loại nào? thể loại gì? - Đề tài/ chủ đề, bố cục của cuốn sách như thế nào? Nội dung chính của cuốn sách là gì? - Cuốn sách đó thể hiện quan điểm của tác giả về đời sống ra sao? - Cuốn sách mang lại những giá trị hay đóng góp nào? - Khi đọc cuốn sách em thấy có điều gì thú vị? <p>c. <i>Lập dàn ý</i>: sắp xếp các thông tin và ý tưởng theo một trật tự phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: Giới thiệu nhan đề, tác giả, thể loại, thời gian ra đời, xuất bản của cuốn sách. - Thân bài: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Trình bày ngắn gọn về đề tài, nội dung chính, chủ đề của cuốn sách.</i> + <i>Nêu những điểm đặc biệt, thú vị, mới mẻ của cuốn sách, về nội dung và nghệ thuật.</i> + <i>Nêu quan niệm của tác giả về đời sống qua nội dung phản ánh trong cuốn sách.</i> - Kết bài: Gợi hứng thú, khuyến khích việc đọc cuốn sách. <p>2. Viết bài</p> <p>Khi viết bài văn, em cần lưu ý: triển khai cụ thể các ý đã nêu trong dàn ý; phân biệt các phần mở bài, thân bài, kết bài; có thể tách ý chính trong thân bài thành các đoạn văn.</p>
---	--

Hoạt động 3: Luyện tập- 3. Chỉnh sửa bài viết

- a. Mục tiêu:** HS củng cố lại các yêu cầu của bài viết, tự sửa lại bài (nếu cần thiết)
- b. Nội dung:** chất lọc kiến thức từ cuốn sách yêu thích, câu hỏi trong bảng gợi ý của GV.
- c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV trả bài cho HS, hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với kiểu bài, bảng hướng dẫn.</p> <p>- Tạo nhóm để HS đọc và chữa bài cho nhau (HD nhóm, kĩ thuật giải quyết vấn đề: để HS tìm ra cái đã biết, cái chưa biết trong nhiệm vụ viết, tạo nên ý thức tìm hiểu làm rõ vấn đề)</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm</p> <p>Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận + HS báo cáo kết quả thảo luận. + Các nhóm nhận xét.</p> <p>Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Chuẩn kiến thức về yêu cầu +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu. + tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV GV chọn một số bài để nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. Lưu ý không nên nêu tên HS để khen, chê trước lớp.</p>	<p>3. Chỉnh sửa bài viết.</p> <p>a. Đọc lại và điều chỉnh: Đọc lại bài văn đã viết để đảm bảo:</p> <p>- Tính chính xác của tên sách, tên tác giả và các chi tiết, sự việc, nhân vật. - Viết đúng chính tả, dùng từ ngữ và câu phù hợp, sắp xếp các ý chặt chẽ.</p> <p>* HS chữa bài cho nhau</p>

Phiếu chỉnh sửa bài viết

Họ tên bạn được sửa:.....

Họ tên người sửa:.....

	Phần	Nhận xét về những nội dung cần chỉnh sửa	Phần chỉnh sửa
Mở bài giới thiệu về	nhan đề	Vd-Đảm bảo nội dung	
	tác giả,	Vd-Đảm bảo nội dung	
	thể loại,	Vd-Đảm bảo nội dung	
	thời gian ra đời,	Vd- Đảm bảo nội dung	
	thời gian xuất bản	Vd- thiếu thời gian xuất bản	
	Dùng từ, diễn đạt, chính tả.	Vd- diễn đạt rõ ràng, mạch lạc,...	
Thân bài	đề tài, nội dung chính		
	Điểm đặc biệt, thú vị, mới mẻ của cuốn sách, về nội dung và nghệ thuật.		
	Quan niệm của tác giả về đời sống		
	Dùng từ, diễn đạt, chính tả.		
Kết bài	Gợi hứng thú, khuyến khích việc đọc cuốn sách.		
	Dùng từ, diễn đạt, chính tả.		

Hoạt động 4-Vận dụng: B. VIẾT MỘT NHAN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO MỘT TÁC PHẨM MỚI

- Mục tiêu:** Sáng tạo được các sản phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách yêu thích
- Nội dung:** HS thực hành viết cá nhân ở nhà, mỗi nhóm chọn một sản phẩm tiêu biểu nhất trình bày trước lớp trong phần khởi động của các giờ học trong bài 10.
- Sản phẩm:** sản phẩm viết sáng tạo: truyện, thơ, tản văn,... (tự sáng tác).
- Tổ chức thực hiện:**

Đ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm		
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS trình bày, giới thiệu sản phẩm nghệ thuật mà HS đã sáng tạo ở nhà trước tổ, nhóm (chia lớp thành 4-6 nhóm). Sản phẩm sáng tạo của HS có thể là một trong các nội dung sau: - <i>Sáng tác thơ (cảm xúc của em về nội dung, ý nghĩa, ...liên quan đến tác phẩm văn học một cuốn sách em đã đọc)</i> - <i>Truyện sáng tạo</i> - <i>Dựng kịch ngắn</i> ... Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: - Ở nhà: HS thiết kế sản phẩm của mình, trao đổi với bạn bè, người thân để có sản phẩm tốt. - Ở lớp: phân công MC dẫn phần giới thiệu sản phẩm nghệ thuật của các nhóm. + Các nhóm của đại diện giới thiệu sản phẩm. + HS khác nghe, quan sát và chọn lọc những sản phẩm đặc sắc để đánh giá, cho điểm + GV quan sát, khuyến khích. Hỗ trợ Bước 3: nhận xét sản phẩm, bổ sung GV hướng dẫn HS hiểu rõ từng yêu cầu của từng sản phẩm. Bước 4: Chuẩn kiến thức: về các tiêu chí đánh giá.	VIẾT MỘT NHAN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO MỘT TÁC PHẨM MỚI		
	Tiêu chí đánh giá sản phẩm sáng tạo nghệ thuật	Đạt	Chưa đạt
	1. Nội dung: phù hợp, phản ánh được nội dung cơ bản với tác phẩm văn học (cuốn sách)		
	2. Hình thức: - Hài hòa, sáng tạo, có sức cuốn hút. Lời văn (đường nét, màu sắc) dễ hiểu, phù hợp loại hình thể hiện.		
	3. Lời giới thiệu sản phẩm tự tin, dễ hiểu, có lời chào, lời kết, lời văn có cảm xúc.		
	4. Phong cách tự tin, đỉnh đạc		

C. NÓI VÀ NGHE VỀ ĐÍCH: NGÀY HỘI VỚI SÁCH

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Biết cách trình bày bài giới thiệu một cuốn sách; cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.

- Biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe;
- Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực chuyên biệt:
+ Biết cách trình bày ý kiến về tác dụng, ý nghĩa của việc đọc sách sao cho hấp dẫn và thuyết phục;
+ Biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe;
+ Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày.

3. Về phẩm chất:

- Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.
- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Máy chiếu, máy tính.
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;
- Giấy A4.
- Tranh vẽ minh họa sách hoặc truyện tranh.
- Các cuốn sách đã đọc trong dự án.
- Bài giới thiệu sách dưới các hình thức
- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HD nói.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh sẵn sàng tham gia vào thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Kích thích học sinh tự hình thành cho mình thói quen đọc sách.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS quan sát video và giao nhiệm vụ cho HS.
- HS quan sát video, lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV.

c. Sản phẩm:

- HS xác định được nội dung của đoạn video (những lợi ích của việc đọc sách)

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV chiếu video : *Tại Sao Cần Phải Đọc Sách? Những Lợi Ích Của Việc Đọc Sách Mà Bạn Cần Biết* | Nghĩ Lớn (<https://www.youtube.com/watch?v=imNbIwVJ1IA>)

và giao nhiệm vụ cho HS:

- *Đoạn video đề cập đến những lợi ích nào của việc đọc sách? Theo em, làm thế nào để mỗi người có thể hình thành cho mình thói quen đọc sách mỗi ngày?*

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân.
- GV nhắc nhớ những HS chưa tập trung vào video (nếu có).

B3: Báo cáo, thảo luận

- Cá nhân HS trả lời câu hỏi của GV
- HS khác theo dõi, bổ sung (nếu cần thiết)

B4: Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét và kết nối vào bài

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**GIỚI THIỆU VỀ CUỐN SÁCH YÊU THÍCH****a. Mục tiêu:**

- *Hs đăng kí thuyết trình giới thiệu sách theo hình thức cá nhân
- * HS trưng bày sản phẩm sáng tạo từ cuốn sách đã đọc:
 - Tranh vẽ
 - Truyện tranh
 - Bài thơ
 - Pô-xtơ giới thiệu nhân vật
 - Các hình thức tóm tắt tác phẩm...

b. Nội dung:

- Thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ GV đưa ra.

c) Sản phẩm: Sản phẩm sáng tạo của các nhóm HS.

d) Tổ chức thực hiện**HD của thầy và trò****Sản phẩm dự kiến****B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv sử dụng phương tiện trực quan
- GV gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc và thực hiện yêu cầu.

B3: Báo cáo thảo luận

- **GV:** Hướng dẫn HS cách trình bày sp cá nhân, nhóm.
- **HS:** Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm sách, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định

- **GV:** Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuyển dẫn vào HD sau.

TRÌNH BÀY TÁC PHẨM TỰ SÁNG TÁC (TRUYỆN, THƠ, TÙY BÚT, TẢN VĂN...)**I. Trước khi nói****a. Mục tiêu:**

- HS xác định được mục đích nói và người nghe
- Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói

b. Nội dung:

- GV hỏi & nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- HS trả lời câu hỏi của GV & nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>* NV1: Xác định mục đích nói và người nghe</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời các câu hỏi: - <i>Mục đích của bài nói là gì ?</i> - <i>Những người nghe là ai ?</i></p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ - HS khai thác SGK và trả lời câu hỏi.</p> <p>B3: Thảo luận, báo cáo - HS trả lời câu hỏi. - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần)</p> <p>B4: Kết luận, nhận định GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói</p> <p>* NV2: Chuẩn bị nội dung nói</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm tổ, trả lời các câu hỏi sau: Nếu trình bày 1 cuốn sách em yêu thích, em cần chuẩn bị bài nói như thế nào? Nếu trình bày về tác phẩm của em, nên chuẩn bị những nội dung nào cho bài nói?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ - Các nhóm HS suy nghĩ, thảo luận trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>B3: Thảo luận, báo cáo - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm thảo luận. - Các nhóm khác thảo luận, nhận xét, bổ sung (nếu cần)</p> <p>B4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, tổng hợp, kết luận.</p> <p>Trước khi cho Hs tập luyện GV sưu tầm trên mạng</p>	<p>1. Chuẩn bị nội dung và phương tiện trình bày</p> <p>a. Xác định mục đích nói và người nghe - Mục đích nói: Chọn 1 trong 2: Giới thiệu cuốn sách yêu thích để thu hút sự chú ý đối với tác phẩm, gợi hứng thú đọc sách của người nghe. + Giới thiệu tác phẩm của mình đối với người đọc (đọc diễn cảm, ngâm thơ...) - Người nghe: thầy cô, bạn bè và những người quan tâm đến kết quả dự án đọc sách hoặc muốn có thêm kinh nghiệm...</p> <p>b. Chuẩn bị nội dung nói - Hs lập dàn ý bài nói, đánh dấu nội dung cần nhấn mạnh như tên cuốn sách, hoàn cảnh ra đời, đặc điểm nổi bật về nghệ thuật và nội dung, ảnh hưởng của cuốn sách đó với em và với mọi người. - Nếu trình bày về tác phẩm của em nên có lời giới thiệu về hoàn cảnh, nguồn cảm hứng gợi cho em về tác phẩm và lựa chọn cách đọc cách minh họa phù hợp.</p> <p>c. Tập luyện - HS tập nói trước nhóm/tổ.</p>

và gửi link cho hs tham khảo trước mỗi bài luyện nói. **Chia sẻ cảm nhận về cuốn sách em yêu - đạt giải Nhì Ngày hội đọc sách năm học 2021 - 2022**

*** NV3: Tập luyện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS tập luyện trong nhóm dựa trên dàn ý đã xây dựng.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiến hành tập luyện.
- GV lưu ý HS: Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng; tận dụng có hiệu quả những ưu thế của các phương tiện phi ngôn ngữ để bài nói thêm sinh động, thuyết phục.

B3: Thảo luận, báo cáo

- Các nhóm tập luyện nói, nhận xét, rút kinh nghiệm cho nhau; cử đại diện nói trước lớp.

B4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét ý thức, thái độ làm việc của các nhóm.

II. Trình bày bài nói

a. Mục tiêu:

- Luyện kỹ năng trình bày bài nói cho HS
- Giúp HS nói đúng nội dung giao tiếp và biết một số kỹ năng nói trước đám đông.

b. Nội dung:

- HS nói theo nội dung đã luyện tập trong các nhóm
- HS trong nhóm khác theo dõi, nhận xét HĐ nói của nhóm bạn.

c. Sản phẩm: Sản phẩm nói của HS.

d. Tổ chức thực hiện

HĐ của GV & HS

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Hs trình bày bài nói trước nhóm theo bảng tiêu chí và cho điểm các thành viên trong nhóm:

Bảng tổng hợp đánh giá

Tiêu chí	Tên các thành viên trong nhóm				
	A	B	C	D	
1.Chọn được quyển sách hay có ý nghĩa					

Dự kiến sản phẩm

- HS nói trước nhóm

- Yêu cầu nói:
+ Nói đúng mục đích
+ Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.
+ Nói to, rõ ràng, truyền cảm.

2.Trình bày thuyết phục về đề tài, nét đặc sắc về nội dung nghệ thuật của cuốn sách.						+ Điều bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt... phù hợp.
3.Nói to, rõ ràng, truyền cảm.						
4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp						
5.Mở đầu, kết thúc hợp lí						
6.Sử dụng kĩ thuật 5 “xin” khi trình bày bài nói. (xin chào,xin phép, xin lỗi, xin được,xin cảm ơn.)						
<div>+ Yêu cầu các nhóm HS lựa chọn đại diện trình bày bài nói trên cơ sở kết quả luyện nói ở nhóm/tổ.</div> <div>+ Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí và yêu cầu HS quan sát.</div> <div>- GV:Sử dụng kĩ thuật 5 “xin” đối với học sinh lên trình bày bài nói, kĩ thuật “3-2-1” đối với người nghe:</div> <div>+ 3 điều tâm đắc:</div> <div>+ 2 điều chưa hài lòng:</div>						

<p>+ 1 ý kiến đề xuất với bạn để bài nói của bạn được tốt hơn:</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS xem lại dàn ý của bài nói. - GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí <p>B3: Thảo luận, báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu đánh giá theo tiêu chí cho các nhóm và hướng dẫn HS nói. - Đại diện các nhóm trình bày bài nói (mỗi nhóm 1 đại diện). <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau. 	
---	--

3. Sau khi nói	
<p>a. Mục tiêu: Giúp HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí. <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí. - HS làm việc nhóm và trình bày kết quả. <p>c. Sản phẩm: Lời nhận xét về HĐ nói của từng nhóm HS.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện</p>	
HĐ của GV & HS	Dự kiến sản phẩm
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: + Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí. + Yêu cầu HS đánh giá theo kỹ thuật 3-2-1 <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí. - Các nhóm HS sử dụng phiếu đánh giá ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của nhóm bạn. <p>B3: Thảo luận, báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá. - HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói. <p>B4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chéo của nhóm HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí. - Nhận xét của HS

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b. Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV giao bài tập cho HS

Kể tên một cuốn sách mà em đã đọc và thuyết phục bạn cùng đọc cuốn sách đó dựa trên việc trả lời những câu hỏi sau:

- Em đã đọc cuốn sách khi nào? Điều gì làm em thích thú khi đọc cuốn sách?
- Cuốn sách đem đến cho em những suy nghĩ, cảm xúc mới mẻ gì?
- Vì sao nên đọc cuốn sách này?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi. Gợi ý HS trình bày suy nghĩ của mình.
- HS kể tên một cuốn sách đã đọc và thuyết phục bạn cùng đọc cuốn sách đó.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG - MỞ RỘNG

a. Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao bài tập:

Bài tập 1: Giới thiệu một sản phẩm sáng tạo từ sách cùng với các bạn trong lớp, khối của em.

Bài tập 2: Làm 1 video clip ngắn thuyết phục mọi người hình thành thói quen đọc sách.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn HS cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- Cá nhân HS hoàn thành bài tập ở nhà và nộp lại cho GV.

B4: Kết luận, nhận định

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ			
Nhóm:.....			
Tiêu chí	Mức độ		
	Chưa đạt	Đạt	Tốt
1. Chọn được cuốn sách hay, có ý nghĩa.	Chưa chọn được cuốn sách yêu thích.	Chọn được cuốn sách nhưng chưa hay.	Chọn được cuốn sách hay và ấn tượng.
2. Trình bày thuyết phục về đề tài, nét đặc sắc về nội dung nghệ thuật của cuốn sách.	Nêu được đề tài, nét đặc sắc về nội dung nghệ thuật của cuốn sách xong còn sơ sài thiếu thuyết phục.	Có lí lẽ, dẫn chứng để thuyết phục người nghe đề tài, nét đặc sắc về nội dung nghệ thuật của cuốn sách nhưng chưa đầy đủ.	Có đủ các lí lẽ, dẫn chứng để thuyết phục người nghe về đề tài, nét đặc sắc về nội dung nghệ thuật của sách.
3. Nói to, rõ	Nói nhỏ, khó	Nói to nhưng đôi chỗ	Nói to, truyền cảm,

ràng, truyền cảm.	nghe; nói lắp, ngập ngừng...	lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu.	hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng.
4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp.	Điều bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp.	Điều bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung nói.	Điều bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động.
5. Mở đầu và kết thúc hợp lí	Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói.	Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn.
TỔNG ĐIỂM:/10 điểm			

-

GV nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng quy định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài ôn tập học kì

2.